TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI BÌNH** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 130/2024/HS-ST
Ngày 21 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phượng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Phụng

2. Bà Nguyễn Thị Thu Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tam - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 124/2024/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Nguyên S, sinh ngày 12/9/1979 tại Thái Bình

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ F, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Nguyên C, sinh năm 1951 và bà: Trần Thị N, sinh năm 1956; vợ: Phạm Thị T, sinh năm 1984, trú tại: tổ F, thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2008, con nhỏ nhất sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân:

Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 21/QĐ-XPVPHC ngày 24/5/2018 của Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk phạt tiền Trần Nguyên S về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy. Thi hành xong quyết định ngày 12/6/2018.

Bản án số 23/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử Trần Nguyên S 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Thi hành xong phần án phí 200.000 đồng vào tháng 9/2018.

Bản án số 47/2019/HS-ST ngày 21/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk xử Trần Nguyên S 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, tổng hợp 09 tháng tù của bản án số 23/2018/HS-ST ngày 29/6/2018 của Tòa án nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk. Buộc Sáng phải chịu hình phạt chung cho hai bản là là 01 năm 09 tháng tù. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/02/2021.Thi hành xong phần án phí 200.000 đồng và nộp 9.344.000 đồng truy thu sung quỹ vào tháng 02/2020.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/4/2024 đến 21/4/2024 chuyển tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

- Ông Trần Xuân Q, sinh năm 1969, trú tại thôn L, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

- Ông Phạm Ngọc B, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã V, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

(Ông Q, ông B đều vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 15/4/2024, Trần Nguyên S đi xe ôm từ nhà tại thôn Q, xã V, huyện V, tỉnh Thái Bình đến khu vực đường C, tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì xuống xe, trả tiền xe ôm, đi bộ vào một ngõ nhỏ gặp và mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ 01 gói ma túy với giá 500.000 đồng. Sau đó S cầm ma túy vừa mua trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ tìm chỗ để sử dụng. Đến khoảng 10 giờ cùng ngày, khi Sáng đi đến khu vực đường C, tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình thì bị tổ công tác Công an thành phố T, tỉnh Thái Bình phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Trần Xuân Q và ông Phạm Ngọc B, Sáng tự giác đưa từ lòng bàn tay trái ra giao nộp cho tổ công tác 01 gói giấy tráng kim màu vàng, bên trong chứa chất bột màu trắng, dạng cục và khai nhận đó là ma túy, loại H, S vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng gửi đi giám định. Sau đó tổ công tác đưa Sáng và mời những người chứng kiến về trụ sở Công an phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 530/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T, kết luận: Mẫu vật quản lý của Trần Nguyên S gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1699 gam

(*Không phẩy một nghìn sáu trăm chín mươi chín gam). Heroine STT: 09 Danh mục IA phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ* (bút lục số 08);

Bản cáo trạng số 131/CT-VKSTPTB ngày 16/07/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình truy tố Trần Nguyên S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Trần Nguyên S cũng khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với Trần Nguyên S về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*". Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù; không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra, còn đề nghị về xử lý vật chứng và các vấn đề khác theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa đúng như nội dung Cáo trạng và phù hợp với các lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người chứng kiến có trong hồ sơ vụ án. Ngoài ra còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định do Cơ quan Cảnh sát

điều tra Công an thành phố T lập ngày 15/04/2024 (bút lục số 03-05); Kết luận giám định số 530/KL-KTHS ngày 19/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T (bút lục số 08) cùng toàn bộ tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ ngày 15/4/2024, tại khu vực đường C, tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Trần Nguyên S đã có hành vi tàng trữ trái phép trên người 01 gói matúy, loại heroine, có khối lượng 0,1699 gam mục đích để sử dụng cho bản thân, bị Tổ công tác Công an thành phố T phát hiện, bắt quả tang.

Vì vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249 Bộ luật Hình sự: Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi quy định tại Điều này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc một trong các tội quy định tại các điều 248, 250, 251 và 252 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 gam đến dưới 500 gam;

c) Heroine, Cocaine , Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

……..

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

a) Có tổ chức;

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

……..

o) Tái phạm nguy hiểm.

3. Phạm tội thuộc một trong các trườnghợp sau đây, thì bị phạt tù từ 10 năm đến 15 năm:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng từ 01 kilôgam đến dưới 05 kilôgam;

……..

4. Phạm tội thuộc một trong các trườn hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

……

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

Việc Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Bình truy tố và kết luận bị cáo Trần Nguyên S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy : Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy , làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa bàn nơi xảy ra vụ án . Mặc dù động cơ phạm tội xuất phát từ việc nghiện chất ma túy , mục đích để thỏa mãn cơn nghiện của bản thân, nhưng tệ nạn ma túy là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ tác hại của ma túy, đã từng 02 lần bị kết án về tội phạm khác, 01 lần bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng ma túy (đã xóa tiền án, tiền sự) song không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân mà vẫn ngang nhiên thực hiện hành vi tàng trữ ma túy là thể hiện ý thức coi thường pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng, vì vậy bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi bị cáo đã gây ra.

[4] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo khai báo trung thực toàn bộ hành vi phạm tội , do đó bị cáo đư ợc hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "*Người phạm tội thành khẩn khai báo*" theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự . Ngoài ra, bố đẻ bị cáo là thương binh và đượng tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo còn được xét hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã phân tích trên thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội trong một thời gian

nhất định, như mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp , nhằm cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đấu tranh, ngăn ngừa tội phạm về ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét bị cáo nghiện ma túy, phạm tội để thoả mãn cơn nghiện, không có mục đích bán kiếm lời, mặt khác bị cáo thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Bị cáo khai mua của một người nam giới khoảng 40 tuổi không biết tên, địa chỉ tại đường C, tổ H, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Bình, nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T không có căn cứ để điều tra, xử lý.

[8] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của bị cáo 01 gói matúy, loại heroine, có khối lượng 0,1699 gam, kết quả giám định kết luận là ma túy loại Heroine và hoàn trả mẫu vật sau giám định. Xét thấy đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành, do đó cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp với quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo (có giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo) nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Trần Nguyên S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự, phạt bị cáo Trần Nguyên S 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giữ 15/4/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn lại sau giám định: 0,1341 gam *(không phẩy một nghìn ba trăm bốn mươi mốt gam)* và toàn bộ bao gói trong phong bì niêm phong hoàn trả mẫu vật giám định số 530/KL- KTHS của Phòng K Công an tỉnh T.

(Chi tiết vật chứng được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng hồi 10 giờ 00 phút ngày 16/7/2024 giữa Công an thành phố T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình)

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Nguyên S.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự, bị cáo Trần Nguyên S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (21/8/2024)./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phượng

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố Thái Bình;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT CA thành phố Thái Bình;
- Cơ quan THAHS CA thành phố Thái Bình;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS thành phố Thái Bình;
- UBND thị trấn Ea Súp, huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk;
- Lưu HS, VP.